

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ L
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2017/HSST

Ngày: 19/09/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ L, TỈNH BÌNH THUẬN**

**** Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Từ Quốc Thái Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Võ Thanh Đức** - Nghề nghiệp: Công chức nhà nước.

Nơi công tác: Trung tâm bồi dưỡng chính trị thị xã L.

2. Ông **Đỗ Vũ Ngọc Nam** - Nghề nghiệp: Công chức nhà nước

Nơi công tác: Trung tâm văn hoá thị xã L.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Nguyễn Công Thịnh - Cán bộ Toà án nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên toà:
Ông Hoàng Kim Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã L xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 68/2017/HSST ngày 28 tháng 8 năm 2017, đối với các bị cáo:

1/ NGUYỄN ĐÌNH V - Sinh năm: 1985, tại Bình Thuận.

Nơi cư trú: Khu phố 11, phường B, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

Trình độ học vấn: 9/12 - Nghề nghiệp: không.

Tiền án - Tiền sự: không.

Con ông: Nguyễn Văn H, sinh năm 1954 và bà: Nguyễn Thị M (đã chết).

Vợ: Trương Lệ H - Sinh năm: 1994; Có 01 con sinh năm 2015

Bị cáo bị bắt vào ngày **12/6/2017**, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ công an thị xã L.

2/ NGUYỄN VĂN H (H) - Sinh năm: 1954, tại Bình Thuận.

Nơi cư trú: Khu phố 11, phường B, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

Trình độ học vấn: 10/12 - Nghề nghiệp: Không.

Tiền án - Tiền sự: không.

Con ông: Nguyễn C (chết) và bà: Nguyễn Thị H (chết)

Vợ: Nguyễn Thị M (chết); Có 05 con, lớn nhất sinh năm 1979, nhỏ nhất sinh năm

Bị cáo bị bắt vào ngày **22/6/2017**, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ công an thị xã L.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Trần Ngọc S**, sinh năm: 1991.

Trú tại: Khu phố 3, Phường B, thị xã L, tỉnh Bình Thuận. (Vắng mặt)

NHẬN THẤY:

Các bị cáo Nguyễn Đình V và Nguyễn Văn H đều bị Viện kiểm sát nhân dân thị xã L truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 13 giờ 15 phút ngày 12/6/2017, Trần Ngọc S xuống nhà của Nguyễn Đình V để mua ma túy sử dụng. Khi đến nhà thì V không có nhà mà chỉ gặp ông Nguyễn Văn H (Cha ruột của V) nên S hỏi và đưa cho ông H số tiền 300.000 đồng để mua ma túy đá. Ông H cầm tiền và nói “Chưa có, đợi xíu nữa đi”, nên S xuống bếp ngồi chơi với Nguyễn Thị Tường V (Con gái ông H). Đến khoảng 14 giờ cùng ngày thì V về nhà, ông H đưa cho V 300.000 đồng và nói “Thằng S lấy ma túy đá”. V cầm tiền đi về phòng lấy 01 bịch ma túy đá đưa cho Sơn rồi vào lại phòng, còn Sơn ngồi sử dụng ma túy với Vân. Khoảng 15 phút sau, có Nguyễn Trường B (là bạn của S) đến chơi và cùng sử dụng ma túy của V. Sau đó, S và B bắt xe ôm về, khi đến khu phố 6, phường T thì bị lực lượng Công an thị xã L bắt giữ, thu trong túi quần bên phải của S 01 bịch nylon được hàn kín, bên trong chứa các hạt tinh thể trong suốt dạng rắn, S khai đây là bịch ma túy đá S vừa mua của V. Trên cơ sở lời khai của S, Cơ quan điều tra đã tiến hành bắt khẩn cấp Nguyễn Đình V và tiến hành khám xét khẩn cấp đối với V và ông H. Thu giữ của Nguyễn Đình V 01 ví da bên trong có số tiền 2.000.000 đồng (trong đó có 300.000 đồng là tiền bán ma túy cho S), 01 điện thoại di động Sam sung màu hồng, 01 điện thoại LG màu trắng, 01 điện thoại Land Rover màu xanh, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá, 01 cân tiểu ly, 01 cây kéo Inox, 01 dao lam và 08 ống kim tiêm đã qua sử dụng; Thu giữ của ông H 01 ví da bên trong có số tiền 2.255.000 đồng, 01 điện thoại Sam Sung màu hồng và 20 ống hút nước giải khát; Ngoài ra, còn thu giữ thêm của ông H 01 điện thoại IteL và 01 xe mô tô biển số 59S1 - 195.45.

Theo Kết luận giám định số 366/GĐ-PC54 ngày 13/6/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận xác định: Các hạt tinh thể trong gói nylon thu giữ của Trần Ngọc S là **Methamphetamine**, khối lượng **0,0624** gam.

Về nguồn gốc ma túy, V khai nhận là do mua của một người phụ nữ tên B (không biết nhân thân, lai lịch) với số tiền 1.000.000 đồng vào ngày 11/6/2017. Mua xong, V phân thành 04 bịch nhỏ, đã sử dụng hết 03 bịch, còn lại 01 bịch bán cho S vào ngày 12/6/2017.

Ngoài lần bán trên, cả S và V còn khai nhận đã mua, bán ma túy với nhau 01 lần nữa như sau: Khoảng 11 giờ ngày 10/6/2017, S xuống nhà V hỏi mua ma túy đá và đưa cho V số tiền 500.000 đồng. Do không còn ma túy nên V hẹn S lên khu vực R thuộc xã T, thị xã L lấy, còn V chạy xe mô tô lên khu vực chợ T (thuộc xã T, thị xã L) gặp một

người tên T (không rõ nhân thân, lai lịch) lấy 01 bịch ma túy đá và đưa cho T 500.000 đồng. Sau đó, V chạy xe lên Rừng đầu đưa ma túy cho Sơn.

Vật chứng vụ án gồm: 0,0624 gam ma túy thu giữ đã sử dụng hết trong công tác giám định; 01 gói nylon đã cắt lấy mẫu được niêm phong trong phong bì số 366 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận, số tiền 4.255.000 đồng, 02 ví da, 02 điện thoại Samsung, 01 điện thoại LG, 01 điện thoại Land Rover, 01 điện thoại ITEL, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá; 20 đoạn ống hút nước giải khát; 08 ống kim tiêm đã sử dụng; 01 cây kéo Inox; 01 cân tiểu ly và 01 lưỡi dao lam, đã được Cơ quan điều tra chuyển sang Chi cục Thi hành án dân sự thị xã L quản lý theo biên bản giao nhận ngày 28/8/2017.

Đối với xe mô tô biển số 59S1- 195.45, quá trình điều tra Cơ quan CSĐT Công an thị xã L đã trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn H.

Tại bản cáo trạng số 66/QĐ - VKS ngày 28/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã L truy tố bị cáo Nguyễn Đình V về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Điểm b Khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự; Bị cáo Nguyễn Văn H về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Đình V, Nguyễn Văn H và đề nghị Hội đồng xét xử; Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Đình V và Nguyễn Văn H, đều phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

1/ Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 194; Điểm p Khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009)

Phạt bị cáo Nguyễn Đình V, mức án từ 07 năm đến 08 năm tù.

2/ Áp dụng: Khoản 1 Điều 194; Điểm p Khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Phạt bị cáo Nguyễn Văn H, mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

* Về biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm b, điểm c Khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; Điểm a, điểm c Khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 gói nylon đã cắt lấy mẫu được niêm phong trong phong bì số 366 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá; 20 đoạn ống hút nước giải khát; 08 ống kim tiêm đã sử dụng; 01 cây kéo Inox; 01 cân tiểu ly và 01 lưỡi dao lam.

- Tịch thu sung quỹ số tiền 800.000 đồng là thu nhập bất hợp pháp do mua bán trái phép ma túy mà có.

- Trả lại 01 ví da màu đen; số tiền 1.455.000 đồng; 03 điện thoại di động (gồm: 01 điện thoại Samsung màu hồng, 01 điện thoại Land Rover màu xanh, 01 điện thoại LG màu trắng) cho Nguyễn Đình V.

- Trả lại 01 ví da màu đen; số tiền 2.000.000 đồng; 02 điện thoại di động (gồm: 01 điện thoại Samsung màu hồng, 01 điện thoại LG màu trắng) cho Nguyễn Văn H.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Đình V và Nguyễn Văn H đều thừa nhận hành vi phạm tội của các bị cáo đúng như nội dung cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thị xã L đã truy tố, không oan. Xét, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp với nhau và phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, tang vật của vụ án được thu giữ, cùng với bản kết luận giám định số 366/GĐ-PC54 ngày 13/6/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận, kết luận: “Mẫu M gửi giám định có khối lượng **0,0624 gam, là Methamphetamine**”, đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ, được thẩm tra tại phiên tòa, đủ căn cứ để khẳng định: Vào khoảng 13 giờ 15 phút ngày 12/6/2017, Trần Ngọc S xuống nhà của bị cáo Nguyễn Đình V tại khu phố 11, phường B, thị xã L, để mua ma túy sử dụng. Khi đến thì V không có nhà mà chỉ gặp bị cáo Nguyễn Văn H (Cha ruột của V) nên S hỏi và đưa cho ông H số tiền 300.000 đồng để mua ma túy đá. Ông H cầm tiền và nói “Chưa có, đợi xíu nữa đi”, nên S xuống bếp ngồi chơi với Nguyễn Thị Tường V (Con gái ông H). Đến khoảng 14 giờ cùng ngày thì V về nhà, ông H đưa cho V 300.000 đồng và nói “Thằng S lấy ma túy đá”, V cầm tiền đi về phòng lấy 01 bìch ma túy đá đưa cho S rồi vào lại phòng, còn S ngồi sử dụng ma túy với V. Khoảng 15 phút sau, có Nguyễn Trường B (là bạn của S) đến chơi và cùng sử dụng ma túy của V. Sau đó, S và B bắt xe ôm về, khi đến khu phố 6, phường T thì bị lực lượng Công an thị xã L bắt giữ, thu trong túi quần bên phải của S 01 bìch nylon được hàn kín, bên trong chứa các hạt tinh thể trong suốt dạng rắn, S khai đây là bìch ma túy đá S vừa mua của V.

Ngoài lần bán ma túy cho Trần Ngọc S như đã nêu trên, thì trước đó vào khoảng 11 giờ ngày 10/6/2017, tại khu vực R thuộc xã T, thị xã L. Bị cáo Nguyễn Đình V còn bán cho Trần Ngọc S 01 bìch ma túy đá, với giá 500.000 đồng.

Hành vi trên của các bị cáo Nguyễn Đình V và Nguyễn Văn H đã phạm vào tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Xét, đây là vụ án đồng phạm với tính chất đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo Nguyễn Đình V giữ vai trò chính, với tuổi đời còn trẻ, có sức khỏe nhưng không tu chí làm ăn mà chây lười lao động, mong muốn có nhiều tiền để tiêu xài mà không phải lao

động nặng nhọc, bị cáo đã bất chấp pháp luật, thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp, bị cáo đã hai lần bán 02 bạch ma túy đá (Methamphetamine) cho Trần Ngọc S vào các ngày 10/6/2017 và ngày 12/6/2017, thu lợi bất chính 800.000 đồng. Do đó, đã có đủ cơ sở xác định bị cáo “Phạm tội nhiều lần”, đây là tình tiết định khung hình phạt của tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Vì vậy, cần áp dụng Điểm b Khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009) để xét xử đối với bị cáo Nguyễn Đình V và bị cáo V phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn H là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và là cha ruột của bị cáo Nguyễn Đình V, mặc dù biết rõ con mình nghiện ngập và mua bán ma túy nhưng bị cáo không có biện pháp ngăn cấm, khuyên nhủ mà còn tiếp tay, tham gia vào việc mua bán ma túy với bị cáo V, bằng cách trực tiếp nhận số tiền 300.000 đồng từ Trần Ngọc S, sau đó đưa lại cho bị cáo V, để bị cáo V bán cho S 01 bạch ma túy đá, là đồng phạm với bị cáo V, tham gia với vai trò giúp sức. Hành vi này của bị cáo H đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại Khoản 1 điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009) và bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với vai trò mà mình đã thực hiện.

Do đó, cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thị xã L truy tố các bị cáo Nguyễn Đình V và Nguyễn Văn H, về tội danh, điều luật áp dụng là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Đình V và Nguyễn Văn H là cố ý và nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến trật tự trị an xã hội, mà còn trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, là một trong những nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Xét thấy, với tình hình tội phạm về ma túy trên địa bàn Thị xã hiện nay có chiều hướng ngày một gia tăng và đang diễn biến phức tạp, đặc biệt là phường B, dư luận xã hội bất bình lên án. Do đó, để đảm bảo yêu cầu phục vụ nhiệm vụ chính trị tại địa phương, cũng như lập lại trật tự công cộng, cần thiết phải xử lý nghiêm khắc đối với các bị cáo. Bản án xử các bị cáo phải đảm bảo được tính giáo dục cao, để không những cải tạo, giáo dục chính các bị cáo mà còn làm gương cho những người khác.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Đình V và Nguyễn Văn H, Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo các tình tiết sau: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về việc làm sai trái của bản thân; Hoàn cảnh đời sống khó khăn; Có nhân thân tốt, chưa có tiền án - tiền sự; Các bị cáo đều thuộc thành phần lao động nghèo, có trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế. Đối với bị cáo Hồng hiện đã có tuổi, bệnh đau, bị cáo V thì con còn nhỏ, vợ đang mang thai. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009), để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với các bị cáo.

Xét, khi thực hiện việc mua bán trái phép chất ma túy, số tiền thu lợi bất chính không lớn, nên không cần thiết phạt tiền đối với các bị cáo.

Đối với Trần Ngọc S có hành vi tàng trữ trái phép 01 bịch Methamphetamine, có khối lượng 0,0624 gam, nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Tuy nhiên, với khối lượng Methamphetamine mà Sơn tàng trữ chưa đủ định lượng để xử lý hình sự (01 gam). Hơn nữa, bản thân Sơn chưa có tiền án về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã L không xử lý hình sự đối với S là phù hợp.

Về xử lý vật chứng: - Đối với 01 gói nylon đã cất lấy mẫu được niêm phong bì số 366 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá; 20 đoạn ống hút nước giải khát; 08 ống kim tiêm đã qua sử dụng; 01 cây kéo Inox; 01 cân tiểu ly và 01 lưỡi dao lam đã qua sử dụng, là những công cụ dùng vào việc sử dụng ma túy, vật thuộc loại nhà nước cấm lưu hành, không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tài sản thu giữ của bị cáo Nguyễn Đình V, gồm: 01 ví da màu đen bên trong có số tiền 2.255.000 đồng (trong đó có số tiền 300.000 đồng là tiền bán ma túy cho Sơn vào ngày 12/6/2017); 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu hồng; 01 điện thoại di động hiệu LG màu trắng; 01 điện thoại di động hiệu Land Rover màu xanh. Số tài sản thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn H, gồm: 01 ví da màu đen bên trong có số tiền 2.000.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu SamSung màu hồng; 01 điện thoại di động hiệu Itel. Xét, đây là tài sản riêng của bị cáo H và bị cáo V, không liên quan đến việc phạm tội, cần trả lại cho các bị cáo.

- Đối với số tiền 300.000 đồng thu giữ của bị cáo Nguyễn Đình V là tiền có được do bán ma túy cho Trần Ngọc S vào ngày 12/6/2017. Xét, đây là tiền thu lợi bất chính, cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

- Buộc bị cáo Nguyễn Đình V phải nộp lại số tiền 500.000 đồng, tiền thu lợi bất chính lần bán trái phép 01 bịch ma túy đá cho Trần Ngọc S vào ngày 10/6/2017, để sung quỹ nhà nước.

- Đối với chiếc xe mô tô biển số 59S-195.45 thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn H, quá trình điều tra đã giải quyết xong, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Đình V và Nguyễn Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* **Tuyên bố:** Các bị cáo Nguyễn Đình V và Nguyễn Văn H, đều phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy".

* **Áp dụng:** Điểm b Khoản 2 Điều 194; Điểm p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

*** Xử phạt:** Bị cáo Nguyễn Đình V **07 (Bảy)** năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày **12/6/2017**.

*** Áp dụng:** Khoản 1 Điều 194; Điểm p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

*** Xử phạt:** Bị cáo Nguyễn Văn H **02 (Hai)** năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày **22/6/2017**.

*** Áp dụng:** Khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung 2009); Khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015; Thông tư liên tịch số 01/TTLT ngày 19/6/1997 của TANDTC - VKSNDTC - BTP - BTC. Tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy, gồm: 01 gói nylon đã cắt lấy mẫu được niêm phong bì số 366 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá; 20 đoạn ống hút nước giải khát; 08 ống kim tiêm đã sử dụng; 01 cây kéo Inox; 01 cân tiểu ly và 01 lưỡi dao lam đã sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Đình V, gồm: 01 ví da màu đen; số tiền 1.955.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu hồng; 01 điện thoại di động hiệu LG màu trắng; 01 điện thoại di động hiệu Land Rover màu xanh.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn H, gồm: 01 ví da màu đen; số tiền 2.000.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu SamSung màu hồng; 01 điện thoại di động hiệu Itel.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền thu lợi bất chính 300.000 đồng thu giữ của bị cáo Nguyễn Đình V.

Hiện đang quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã L theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/8/2017 giữa Cơ quan CSĐT công an thị xã L và Chi cục thi hành án dân sự thị xã L và biên lai thu tiền số 0000579 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã L.

- Buộc bị cáo Nguyễn Đình V phải có nghĩa vụ nộp lại số tiền thu lợi bất là 500.000 đồng, để sung quỹ Nhà nước.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, nếu bị cáo Nguyễn Đình V chưa nộp lại số tiền thu lợi bất chính trên để sung quỹ Nhà nước, thì hàng tháng phải chịu lãi, theo mức lãi suất 10%/ năm, tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

*** Áp dụng:** Điều 98, Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Đình V và Nguyễn Văn H, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Đối với Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai tại địa phương.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Thuận
- VKSND tỉnh Bình Thuận
- Phòng PC81- CA tỉnh Bình Thuận
- VKSND thị xã L
- THADS thị xã L
- Công an thị xã L
- Những người tham gia tố tụng
- Lưu HS - Lưu Tòa án
- UBND địa phương nơi BC cư trú

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Từ Quốc Thái Bình